

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST  
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P THỌ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/HSST ngày 02/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 9, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Mai Thị H ; Vợ Đỗ Thị L; bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số: 88A/2017/HSST ngày 11/12/2017, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay, Đ đã chấp hành xong hình phạt chính, chấp hành xong án phí ngày 16/4/2018.

(Danh, chỉ bản số 192 ngày 08 tháng 7 năm 2020 lập tại Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ)

Bị cáo không bị bắt giữ. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

**Người có quyền lợi liên quan:** Anh Nguyễn Trường P- sinh năm 1983. Trú tại: khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 30/6/2020, tại gần cổng Trung tâm y tế huyện thuộc khu T, Thị trấn C, huyện Cẩm Khê, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an Thị trấn C lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/9/1992, trú tại: khu 9, xã T, huyện C, tỉnh P Thọ, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy có đặc điểm đều có hai mặt màu trắng, in nhiều chữ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận đây là gói ma túy (Heroine) Đ cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong có lắp 01 sim có số 0963.971.328;

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ và số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 30/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Thọ giám định đối với chất bột cục thu giữ của Đ. Tại kết luận giám định số 674/KLGĐ ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,119gam, loại Heroine.*

*\* Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*

*Hoàn lại đối tượng giám định: 0,034 gam chất bột cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.*

Ngày 03/7/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính của Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

### ***Quá trình điều tra đã xác định được như sau:***

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng trưa ngày 30/6/2020, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/9/1992, trú tại: khu 9, xã T, huyện C, tỉnh P Thọ một mình bắt xe khách đi từ xã T, huyện C đến xã H, huyện C để tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn

đường gần cầu T, thuộc xã Ht, huyện C, Nguyễn Văn Đ đã mua 01 gói ma túy (Heroine) của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ ở đâu với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ một mình đi bộ về thị trấn C, huyện C. Khi Đ đang đứng ở gần cổng Trung tâm y tế huyện thuộc khu T, thị trấn C để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an thị trấn C phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng bị phát hiện như trên, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai khoảng 13 giờ ngày 28/6/2020, tại đoạn đường gần cầu T thuộc xã H, huyện C, Đ đã gặp một người đàn ông (người đàn ông này chính là người đã bán ma túy cho Đ vào ngày 30/6/2020), Đ hỏi người đàn ông này có ma túy (Heroine) không bán cho Đ 500.000đ, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho Đ và bảo Đ đợi. Đ đưa người đàn ông này 500.000đ, khoảng 05 phút sau người đàn ông này quay lại và đưa cho Đ 01 gói ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy, khoảng 14 giờ cùng ngày tại chỗ ở của Đ thuộc khu 9, xã T, huyện C, Đ đã sử dụng hết số ma túy (Heroien) trên.

Đối với người đàn ông đã 02 lần bán ma túy cho Đ vào ngày 28/6/2020 và ngày 30/6/2020 như Đ đã khai, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không xác minh được nên không xử lý. Ngày 21/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với vật chứng thu giữ và tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSCK ngày 23/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P Thọ truy tố bị Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xét thấy vật chứng là bì niêm phong số 674/KLGD được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định 0,034 gam chất bột cục màu trắng (sau khi giám định còn lại), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, mặt sau được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán. Đây là vật

có liên quan đến tội phạm, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0963971328 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng vào trưa ngày 30/6/2020 tại đoạn đường gần cầu T, xã H, huyện C, P Thọ, 01 gói ma túy (Hêrôin), khối lượng 0,119 gam Heroin như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây bất bình trong nhân dân, hơn nữa ma túy còn là tệ nạn xã hội đang được Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm, bài trừ bởi nó là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tài sản riêng, hiện nay đang sống phụ thuộc gia đình, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy vật chứng là 01 bì niêm phong số 674/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín, bên trong có 0,034 gam chất bột cục màu trắng, sau khi giám định còn lại. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 11.600.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0963971328. Xét thấy đây là vật không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu (bị cáo Đ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự  
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 674/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định 0,034 gam chất bột cực màu trắng (sau khi giám định còn lại), cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, mặt sau được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn văn Đ số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0963971328 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo Quyết định chuyển vật chứng đến cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê ngày 23/9/2020).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ, huyện CK;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh P Thọ;
- UBND xã Tạ Xá + Bị cáo
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thảo**